

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 01/4/2019.

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN, TỈNH SÓC TRĂNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hằng.

2. Bà Lâm Thị Tám.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/02/2019 về “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Triệu Thị Sà R, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Thạch Sà M, sinh năm 1976 (có mặt).

HKTT: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ hiện nay: Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 14/02/2019, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn bà Triệu Thị Sà R trình bày:* Vào năm 1996 bà Triệu Thị Sà R và ông Thạch Sà M tự nguyện sống chung như vợ chồng, không đăng ký kết hôn. Bà R và ông M sống chung hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, không hạnh phúc do ông M thay đổi tâm tính, thường xuyên uống rượu và không chăm lo gia đình. Kể từ năm 2017 đến nay, bà R và ông M không còn chung sống với nhau, không còn quan tâm lẫn nhau. Nay bà R xác định giữa bà và ông M không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Thạch Sà M.

Về con chung: Có hai người con chung tên Thạch Thị Cẩm H, sinh ngày 05/4/1997 và Thạch Thị Y, sinh ngày 20/02/1998. Hai người con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa, bị đơn ông Thạch Sà M trình bày:* Ông và bà Triệu Thị Sà R tự nguyện về chung sống với nhau vào năm 1996, không có đăng ký kết hôn. Ông và bà R chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay bà R yêu cầu ly hôn, ông Mạt cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Riêng.

- Về con chung: Có hai người con chung tên Thạch Thị Cẩm H, sinh ngày 05/4/1997 và Thạch Thị Y, sinh ngày 20/02/1998. Hai người con đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Việc tranh chấp giữa bà Triệu Thị Sà R và ông Thạch Sà M là loại kiện hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa hôm nay, bà Sà R vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Sà M. Xét thấy, bà R và ông M sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 1996, nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống từ năm 1996 đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên không còn hạnh phúc. Kể từ năm 2017 đến nay bà R và ông M không còn chung sống với nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa bà Triệu Thị Sà R và ông Thạch Sà M không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Hơn nữa, bà R và ông M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1996 nhưng không có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân giữa hai người không có giá trị pháp lý, không được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, thụ lý đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà Triệu Thị Sà R và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Triệu Thị Sà R và ông Thạch Sà M.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Triệu Thị Sà R và ông Thạch Sà M có 02 người con chung tên Thạch Thị Cẩm H, sinh ngày 05/4/1997 và Thạch Thị Y, sinh ngày 20/02/1998. Hai người con chung đã trưởng thành, nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Triệu Thị Sà R phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278

và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Triệu Thị Sà R và ông Thạch Sà M.

- Về con chung: Thạch Thị Cẩm H, sinh ngày 05/4/1997 và Thạch Thị Y, sinh ngày 20/02/1998, đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Triệu Thị Sà R phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Riêng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005437 ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Bà Triệu Thị Sà R đã nộp xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Mỹ